

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 03/TK-TC/TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 1986

## THÔNG TƯ LIÊN BỘ

**Hướng dẫn một số điểm về kế toán, thống kê và phương pháp tính toán thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh nhằm bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh**

Thi hành chỉ thị số 155/CT ngày 26 tháng 6 năm 1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng về “Bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở” Tổng cục Thống kê và Bộ Tài chính sau khi thống nhất với Ủy ban kế hoạch Nhà nước hướng dẫn một số điểm về công tác kế toán, thống kê và phương pháp tính toán thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh nhằm bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh như sau:

### Phần một

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN, THỐNG KÊ Ở ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ QUỐC DOANH**

- Kế toán và thống kê là hai công tác nghiệp vụ có nhiệm vụ chung là ghi chép, tính toán, phản ánh, kiểm kê, kiểm soát quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, trước hết là sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội; là công cụ chủ yếu phục vụ công tác quản lý kinh tế và công tác kế hoạch hoá trong phạm vi đơn vị cơ sở cũng như toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Số liệu kế toán và thống kê trong các báo cáo chính thức là căn cứ pháp lý để đánh giá kết quả và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, ngành kinh tế kỹ thuật và vùng lãnh thổ, đồng thời là căn cứ để đánh giá thực trạng kinh tế-xã hội của đất nước, qua đó Nhà nước quản lý, giám đốc ngân sách, kiểm

tra, cấp phát và quyết toán Tài chính , kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Mọi đơn vị kinh tế cơ sở phải thực hiện nghiêm ngặt chế độ kế toán, thống kê , bao gồm cả hạch toán ban đầu và báo cáo thống kê, kế toán định kỳ. Vi phạm chế độ báo cáo thống kê, kế toán định kỳ, coi như vi phạm quy chế quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa

4. Mỗi đơn vị kinh tế cơ sở đều phải có tổ chức bộ máy kế toán, thống kê và phải coi đó là điều kiện tiên quyết khi tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các đơn vị được quyền chủ động tổ chức bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với quy mô, trình độ tổ chức, trang bị kỹ thuật và tính chất hoạt động của mình, trên cơ sở tuân theo những nguyên tắc chung đã được quy định trong điều lệ Tổ chức kế toán, thống kê xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, ban hành theo nghị định số 288/CP ngày 29-10-1977 của Hội đồng Chính phủ.

5. Trong điều kiện mở rộng quyền tự chủ sản xuất kinh doanh, xí nghiệp phải thực sự củng cố tăng cường công tác hạch toán kinh tế nội bộ; phải hạch toán chi tiết theo từng loại hoạt động sản xuất kinh doanh, theo từng loại sản phẩm, đơn đặt hàng, từng cây, com, từng công việc, từng công trình; phải tổ chức hạch toán đến từng phân xưởng, tổ, đội sản xuất, từng quầy hàng, kho, trạm và từng người lao động; phải thực hiện chế độ tài chính công khai; phải thường xuyên kiểm tra công tác hạch toán trong nội bộ đơn vị, đặc biệt là hạch toán ban đầu.

6. Các đơn vị kinh tế cơ sở phải nghiêm chỉnh chấp hành hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán, thống kê do Nhà nước ban hành, trong trường hợp cần thiết thì được quyền mở thêm các chứng từ và sổ sách tổng hợp trung gian để phục vụ cho yêu cầu hạch toán và thông tin kinh tế nội bộ. Nghiêm cấm việc lập các chứng từ, sổ sách giả mạo để hợp pháp hoá các việc sai trái trong quản lý kinh tế của đơn vị

7. Kế toán trưởng cùng với giám đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về sự trung thực của các chứng từ, sổ sách và các báo cáo thống kê, kế toán của đơn vị mình. Mọi số liệu trong các báo cáo thống kê , kế toán chính thức đều

phải được tổng hợp từ chứng từ, sổ sách hợp pháp và đảm bảo tính rõ ràng, khi cần thiết có thể kiểm tra được nhanh chóng.

8. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh , điều kiện các đơn vị phụ thuộc phân tán trên các địa bàn khác nhau, xí nghiệp(đơn vị kinh tế cơ sở ) có quyền ban hành chế độ báo cáo nội dung áp dụng cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

9. Theo tinh thần Nghị quyết số 306/TLHN(dự thảo) của Bộ Chính trị ngày 08 tháng 4 năm 1986 và quyết định số 76/HDBT ngày 26 tháng 6 năm 1986 của Hội đồng Bộ Trưởng, Tổng cục Thống kê phối hợp với Bộ Tài chính đang khẩn trương nghiên cứu cải tiến, hoàn thiện chế độ hạch toán ban đầu, chế độ báo cáo thống kê, kế toán định kỳ cho các đơn vị cơ sở theo hướng tinh giảm các chỉ tiêu và biểu mẫu để áp dụng trong năm 1987.

Cơ quan Tài chính, thống kê Nhà nước các cấp, cơ quan chủ quản cấp trên của xí nghiệp cần chỉ đạo, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho xí nghiệp làm tốt công tác hạch toán như: Cung cấp đủ chứng từ và biểu mẫu in sẵn, hướng dẫn nghiệp vụ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ kế toán, thống kê , thực hiện kiểm tra kế toán thường xuyên các đơn vị trực thuộc theo đúng chế độ kế toán, thống kê Nhà nước.

## **PHẦN HAI**

### **NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THỰC HIỆN CÁC NHỈ TIÊU PHÁP LỆNH ÁP DỤNG CHO CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH**

#### **I.CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ**

Trong hệ thống chỉ tiêu kế hoạch, Nhà nước chọn và phê chuẩn một số chỉ tiêu quan trọng nhất để giao kế hoạch và bắt buộc các đơn vị kinh tế cơ sở(gọi tắt là xí nghiệp) phải thực hiện, được gọi là chỉ tiêu pháp lệnh.

Tuỳ theo yêu cầu quản lý và công tác kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân trong từng thời kỳ, văn cứ vào tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh , Nhà nước quy định cụ thể một số chỉ tiêu dùng làm pháp lệnh cho từng loại hình xí nghiệp. Về bản chất kinh tế, các chỉ tiêu pháp lệnh phản ánh tập trung mối quan hệ kinh tế then chốt giữa Nhà nước và các đơn vị kinh tế cơ sở. Sử dụng các chỉ tiêu này để giao và kiểm tra kế

hoạch vừa phát huy được quyền chủ động, sáng tạo của đơn vị cơ sở trong sản xuất kinh doanh vừa thể hiện được vai trò trung tâm của kế hoạch hoá trong quản lý kinh tế của Nhà nước, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Để phát huy hiệu quả của công tác quản lý và kế toán hoá của các đơn vị kinh tế cơ sở, các cơ quan quản lý cấp trên, trong công tác hạch toán, quyết toán kế hoạch và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước, đòi hỏi phải sử dụng một hệ thống chỉ tiêu báo cáo phản ánh đầy đủ quá trình tái sản xuất trong nền kinh tế quốc dân và từng đơn vị kinh tế cơ sở.

Do vậy Nhà nước yêu cầu các đơn vị kinh tế cơ sở không chỉ hạch toán, báo cáo chính xác kịp thời và đầy đủ các chỉ tiêu pháp lệnh mà còn phải chấp hành nghiêm ngặt chế độ hạch toán và báo cáo thống kê, kế toán định kỳ do Nhà nước ban hành cho các đơn vị kinh tế cơ sở .

## **II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH**

A. Đối với các xí nghiệp công nghiệp:

Căn cứ vào số lượng chỉ tiêu pháp lệnh được giao cho từng loại hình xí nghiệp, xí nghiệp công nghiệp được xét duyệt một đến ba chỉ tiêu sau đây:

- Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện(trong đó ghi rõ kim ngạch xuất khẩu, nếu có)
- Số lượng sản phẩm chủ yếu với quy cách và chất lượng quy định, tiêu thụ theo kế hoạch và hợp đồng (trong đó ghi rõ phần giao cho quốc phòng và xuất khẩu, nếu có)
- các khoản nộp ngân sách (gồm lợi nhuận và các khoản thu khác)

1. Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện là giá trị của khối lượng sản phẩm hàng hoá do xí nghiệp sản xuất ra và đã tiêu thụ trong kì báo cáo tức là đã xuất kho và đã được thanh toán hoặc đã được khách hàng chấp thuận thanh toán bằng văn bản.

Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện theo giá bán buôn công nghiệp(hoặc giá bán) khi giao kế hoạch

Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện bao gồm:

- Giá trị thành phẩm, nửa thành phẩm, bao gồm cả sản phẩm ngoài thiết kế của xí nghiệp, được sản xuất bằng nguyên vật liệu của xí nghiệp, kể cả nguyên vật liệu do xí nghiệp tự cân đối theo hợp đồng kinh tế.
- Giá trị gia công, chế biến sản phẩm bằng nguyên vật liệu của khách hàng
- Giá trị công việc có tính chất công nghiệp làm cho bên ngoài
- Các trường hợp sau đây không được tính vào giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện của xí nghiệp kì báo cáo:
  - Giá trị các sản phẩm mua đi bán lại do trao đổi, liên kết ...không cho xí nghiệp gia công, chế biến kể cả sản phẩm thuê ngoài gia công.
  - Giá trị tiêu thụ vật tư, phế liệu, phế phẩm và doanh thu tiêu thụ các hoạt động không phải công nghiệp.
  - Tiền nhận của khách hàng nhưng chưa giao sản phẩm

Giá trị sản phẩm sản xuất ra và đã tiêu thụ nhưng không đúng quy cách và chất lượng theo hợp đồng, bị khách hàng trả lại kì nào phải trừ vào giá trị hàng hoá thực hiện của kỳ đó.

Đối với xí nghiệp điện(nhà máy điện, xí nghiệp phân phối điện) xí nghiệp nước(kể cả xí nghiệp cung cấp nước) giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện về điện và nước được tính căn cứ vào sản lượng điện, nước ghi trên các đồng hồ tiêu thụ của khách hàng.

2. Số lượng sản phẩm chủ yếu với quy cách và chất lượng quy định tiêu thụ theo kế hoạch và hợp đồng.

Được tính vào sản phẩm chủ yếu tiêu thụ là số lượng các loại sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm chủ yếu do cơ quan quản lý cấp trên giao cho xí nghiệp phù hợp với quy cách và chất lượng quy định và đã tiêu thụ theo kế hoạch và hợp đồng đã kí kết với khách hàng, không phân biệt nguồn vật tư để sản xuất các sản phẩm đó.

Các sản phẩm chủ yếu sau đây không được tính vào số lượng sản phẩm tiêu thụ của xí nghiệp kì báo cáo:

- Các sản phẩm đã xuất kho nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa được khách hàng chấp nhận thanh toán bằng văn bản.